

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS -ST

Ngày: 04-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ba

Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn D Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, tên gọi khác (T - M) sinh năm 1996, tại Nghệ An; nơi thường trú: 117B, Đường Ch, Phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ 7, Ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr đã chết và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961; năm 2017 sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Kim Th, sinh năm 1996 có 01 con chung sinh năm 2018, hiện nay ở đâu không rõ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/01/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 08/01/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị bắt ngày 22/11/2018, hiện bị cáo đang bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (có mặt).

Bị hại: Phạm Tấn D, sinh năm 1997, địa chỉ: Ấp 5, xã Long Th, huyện Nh, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Vũ D, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ 23, hẻm 30, khu K, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và Phạm Tấn D có quen biết nhau tại tiệm Internet, vào tối ngày 17/7/2018, T gặp D tại tiệm Internet và biết được D điều khiển xe mô tô biển số 71B3-432.53 đến để ở tiệm, sau đó cả hai chơi game đến sáng ngày 18/7/2018, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên của D nên T nói “Mày chở tao về tao trả tiền cho”. Tưởng thật D đồng ý và dùng xe mô tô trên chở T đi, khi đến cầu xi măng gần đập nước Thái Lạc thuộc ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì T bảo D dừng lại để T vào gặp mẹ của T để xin tiền, khoảng 05 phút sau T đi ra nói dối với D mẹ bận chưa xin tiền được. Lúc này T mượn điện thoại của D và điện thoại cho người bạn tên Phạm Vũ D bảo đợi T ở ngã tư Lộc An để T mang xe mô tô ra chỉ chỗ cho T cầm, sau đó T nói dối với D “mày đứng đây đợi, đưa xe cho tao chạy vào nhà gặp mẹ lấy tiền, mày đi cùng mẹ tao tưởng tụ tập lại chửi tao” tưởng thật nên D giao xe cho T. Sau khi nhận được xe mô tô trên T chạy đến điểm hẹn cùng với Phạm Vũ D lên thành phố B bán xe mô tô trên cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với giá 10.000.000 đồng. Sau đó T cho Phạm Vũ D 500.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Còn Phạm Tấn D sau khi giao xe và điện thoại cho T không thấy T quay về trả xe nên đi tìm thì biết mình bị lừa nên đã làm đơn báo Công an xã Long An lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành xử lý.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 71B3-432.53 nhãn hiệu Honda Winner số máy KC26E140251, số khung 2607GY103477, màu trắng không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số:45/KL.ĐGTSTT ngày 06/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận xe mô tô biển số 71B3-432.53 nhãn hiệu Honda Winner số máy KC26E140251, số khung 2607GY103477, màu trắng, trị tài sản là 30.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 21/CT/VKSLT ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Phạm Văn T 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Buộc Phạm Văn T phải bồi thường cho anh Phạm Tấn D số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chiếc xe trị giá tài sản là 30.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội, vào khoảng 06 giờ ngày 18/7/2018, Phạm Văn T có hành vi gian dối để chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 71B3-432.53 nhãn hiệu Honda Winner trị giá tài sản là 30.000.000 đồng của anh Phạm Tấn D thì bị bắt. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn T, đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự ở địa phương, xâm phạm đến tài sản của người khác. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/01/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng 17 ngày tù về tội trộm cắp tài sản. Nhận thấy, bị cáo bị kết án khi dưới 18 tuổi về tội ít nghiêm trọng nên lần phạm tội này không coi bị cáo có án tích. Ngoài ra, ngày 08/01/2019 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Nên cần có một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Anh Phạm Tấn D yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe mô tô biển số 73B3-432-53 nhãn hiệu Honda Winner trị giá là 30.000.000 đồng, xét yêu cầu của anh D là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh D 30.000.000 đồng.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[6] Ngoài ra, ngày 08/01/2019 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, hành vi này đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã khởi tố thành một vụ án riêng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/11/2018.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Phạm Văn T phải bồi thường cho anh Phạm Tấn D số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, bị hại được làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS huyện Long Thành;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự huyện Long Thành;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- CQCSĐT Công an huyện Long Thành;
- Nhà tạm giữ huyện Long Thành;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu V.P - H.S.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nhung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Nhung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Nhung

*** Nơi nhận:**
- Tòa án tỉnh Đồng Nai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKS TP Biên Hòa.
- Thi hành án.
- Bị cáo, đương sự.
- Công an TP Biên Hòa.
- Lưu VP - HS

Đỗ Thị Nhung

